TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày: 30/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Lò Thị Dỉnh

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Thụ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà***: Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Thị Th Tên gọi khác: Không
Sinh ngày: 20/11/1992, tại Điện Biên.
Nơi đăng ký HKTT: Đội 14, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Chỗ ở: Đội 5A, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Không.
Trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Thái
Tiền án, tiền sự: Không;
Con ông: Quàng Văn Th - Đã chết.
Con bà: Quàng Thị U - Sinh năm: 1974
Bị cáo sống chung với Vũ Văn H, nhưng không đăng ký kết hôn.
Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2017, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Hà Ngọc Q Tên gọi khác: Không
Sinh ngày: 03/11/1981 tại Điện Biên.
Nơi đăng ký HKTT và Chỗ ở: Tổ dân phố 02, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Xe ôm.
Trình độ văn hoá: 09/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh
Tiền án, tiền sự: Không;
Con ông: Hà Trọng H - Đã chết.
Con bà: Phạm Thị B - Sinh năm: 1957.
Vợ: Lò Thị N - Sinh năm 1989.
Con: Có 01 con sinh năm 2016
Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2017, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử, có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đậu Quang B - Sinh năm 1958; Trú tại: Số nhà 25, tổ dân phố 12, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Mạnh C - Sinh năm 1991;
Trú tại: Khối 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 28/6/2017, Nguyễn Mạnh C gặp Đậu Quang B tại khu vực hầm Đờ Cát, thuộc tổ dân phố 6, phường Th, thành phố Đ. C rủ B đi mua Hêrôin về sử dụng, B đồng ý. Do biết Hà Ngọc Q là người nghiện ma túy, chạy xe ôm ở Bến xe khách tỉnh Điện Biên mua hộ được ma túy, vì trước đó C đã nhiều lần nhờ Q mua hộ ma túy để cả hai cùng nhau sử dụng. C bảo B đứng chờ, để C đi bộ ra Bến xe gặp Q, bảo Q chở ra chỗ B. Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27H1 - 7410 (mượn của chị Hoàng Thị H) chở C ra chỗ B đang chờ. Sau đó cả ba người cùng đi đến khu vực Doanh nghiệp PH Trù, thuộc tổ dân phố 6, phường Th, thành phố Đ thì dừng lại. C lấy trong túi quần 100.000 đồng đưa cho Q và bảo "Lấy cho em một gói, tý nữa anh em mình về cùng chơi", Q đồng ý mua hộ cầm tiền, vì trước đó Q đã cho C sử dụng ma túy của mình nhiều lần. Lúc này B nói với Q bán cho một gói 100.000 đồng, Q nói phải đưa thêm 50.000 đồng tiền công, B đồng ý lấy 150.000 đồng đưa cho Q, Q nhận tiền cất vào túi quần. C và B đứng ở đó chờ, còn Q điều khiển xe mô tô đến sân nhà Quàng Thị Th rồi đi bộ vào trong nhà gặp Th hỏi mua 200.000 đồng Hêrôin và đưa cho Th 200.000 đồng (tiền của C và B), Thnhận tiền rồi lấy trong túi quần đang mặc ra 02 gói Hêrôin đưa cho Q, Q cầm 02 gói Hêrôin ở tay trái, điều khiển xe mô tô quay lại chỗ C và B. Khi đến nơi, Q đưa cho C 01 gói Hêrôin và đưa cho B 01 gói Hêrôin, cất vào túi quần, thì bị Tổ công tác Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước của B 01 gói các cục chất bột thể rắn màu trắng đục có khối lượng 0,07 gam; thu giữ trong túi quần của C 01 gói các cục chất bột thể rắn màu trắng đục có khối lượng 0,08 gam; thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của Q 50.000 đồng (tiền B đưa để trả công cho Q đi mua Hêrôin). Ngoài ra còn tạm giữ của Q xe mô tô biển kiểm soát

27H1 - 7410, cùng đăng ký và chìa khóa xe, 01 điện thoại OPPO màu trắng, kèm sim, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Hà Ngọc Q, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô và 2.956.000 đồng.

Hồi 12 giờ ngày 28/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Quàng Thị T, tại Đội 5A, xã Th, huyện Đ. Qua khám xét đã tạm giữ trong túi áo Th290.000 đồng; thu trên mặt chiếu trải gác xép tầng 2 một chiếc ví nhựa màu đỏ, bên trong có 01 gói các cục thể rắn màu trắng đục có khối lượng 0,06 gam (Th khai đó là Hêrôin cất giấu để sử dụng và bán), 01 túi xách giả da màu nâu, bên trong có 810.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng tiền bán Hêrôin), 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám, 01 điếu hút tự chế bằng lọ nhựa màu xanh, 01 bình ga kích thước khoảng 5x20cm.

Th khai số Hêrôin bán cho Q và thu giữ qua khám xét có nguồn gốc: Khoảng 06 giờ ngày 28/6/2017, Th vào Bản N, xã Th, huyện Đ mua 01 gói Hêrôin hết 200.000 đồng, của một người phụ nữ không quen biết, mang về nhà chia thành 03 gói. Th đã bán 02 gói cho Q, 01 gói còn lại Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Ngày 29/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ gửi toàn bộ số Hêrôin đã thu giữ của C, B, Th làm mẫu giám định.

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận giám định số 537/GĐ-PC54 ngày 04/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy: Loại Hêrôin. Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013. Hoàn lại mẫu vật sau khi giám định là 0,12 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 23/11/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ gồm: 250.000 đồng (của Th200.000 đồng, của Q 50.000 đồng) do Th và Q phạm tội mà có; 0,12 gam Hêrôin, 01 chiếc ví bằng nhựa màu đỏ, 01 chiếc điếu hút bằng lọ nhựa màu xanh, 01 bình ga nhỏ màu trắng, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám, 05 mảnh nilon màu đỏ và màu hồng. 900.000 đồng và 01 chiếc túi xách giả da màu nâu, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số: 83/QĐ-VKS-HS ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Quàng Thị Th và Hà

Ngọc Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Quàng Thị Th và Hà Ngọc Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố tại bản cáo trạng số: 83/QĐ-VKS-HS ngày 15/11/2017 cụ thể:

Truy tố: Quàng Thị Th và Hà Ngọc Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quàng Thị Th với mức hình phạt từ **24** đến **30 tháng tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Ngọc Q với mức hình phạt từ **24** đến **30 tháng tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và Điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 250.000 đồng do Th và Q phạm tội mà có (Trong đó thu của Th200.000 đồng, thu của Q 50.000 đồng); Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Hêrôin, 01 chiếc ví bằng nhựa màu đỏ, 01 chiếc điếu hút bằng lọ nhựa màu xanh, 01 bình ga nhỏ màu trắng, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám, 05 mảnh nilon màu đỏ và màu hồng.

Trả lại cho bị cáo Th 900.000 đồng và 01 chiếc túi xách giả da màu nâu, không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Tại phiên tòa Quàng Thị Th và Hà Ngọc Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào sáng ngày 28/6/2017, trên địa bàn phường Th, thành phố Đ và xã Th, huyện Đ, Quàng Thị Th đã bán trái phép 02 gói Hêrôin có tổng khối lượng 0,15 gam cho Hà Ngọc Q, thu được 200.000 đồng và cất giấu trái phép 0,06 gam Hêrôin, mục đích để bán và sử dụng; Hà Ngọc Q đã bán trái phép 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,07 gam cho Đậu Quang B, thu được 150.000 đồng. Nguồn gốc số Hêrôin Th bán cho Q và 0,06 gam Hêrôin Th cất giấu trái phép là do Th mua của một người phụ nữ không quen biết vào khoảng 06 giờ ngày 28/6/2017 tại Bản N, xã Th, huyện Đ được 01 gói Hêrôin với số tiền 200.000 đồng, sau đó Th mang về nhà chia thành 03 gói, Th đã bán 02 gói cho Q, 01 gói còn lại Cơ quan điều tra đã thu giữ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự thì: "*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*".

Hành vi trên của các bị cáo được chứng minh tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án, kết luận giám định, các lời khai tại bản tự khai và biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị cáo và lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Quàng Thị Th và Hà Ngọc Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố các bị cáo Quàng Thị Th và Hà Ngọc Qvề tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để bán lẻ kiếm lời, sử dụng của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Đối với Quàng Thị Th không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Đối với Hà Ngọc Q trong vụ án này không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu vì trước khi phạm tội bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép

chất ma túy (Bản án số: 35/2010/HSST ngày 05/5/2010) đến tháng 02/2012 bị cáo ra trại, bản án này đã được xóa án tích. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do các bị cáo nghiện ma túy và để có ma túy phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lẻ kiếm lời các bị cáo đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn hối cải về hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố bị cáo Q là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy cH nên Q được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử cho các bị cáo ở mức khởi điểm và cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để các bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

[4] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 250.000 đồng do Thvà Q phạm tội mà có (Trong đó thu của Th 200.000 đồng, thu của Q 50.000 đồng); Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Hêrôin, 01 chiếc ví bằng nhựa màu đỏ, 01 chiếc điếu hút bằng lọ nhựa màu xanh, 01 bình ga nhỏ màu trắng, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám, 05 mảnh nilon màu đỏ và màu hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Th 900.000 đồng và 01 chiếc túi xách giả da màu nâu, không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Bị cáo Q mua hộ cho Nguyễn Mạnh C 01 gói Hêrôin để sử dụng, nên Q phải trịu trách nhiệm cùng C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đậu Quang Btàng trữ Hêrôin để sử dụng, nhưng số ma túy của Nguyễn Mạnh C, Đậu Quang B, Hà Ngọc Q chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phạt tiền đối với C, B và Q. Xét thấy việc xử phạt vi phạm hành chính trên của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Th khai mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết ở Bản Na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý.

Việc Q sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội chị Hoàng Thị H không biết. Ngày 07/11/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 27H1 - 7410, cùng đăng ký, chìa khóa xe cho chị Hoàng Thị H và trả lại cho em trai của bị cáo là Hà Mạnh Tuân (là người được Q ủy quyền nhận hộ) 01 điện thoại OPPO màu trắng, kèm sim, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Hà Ngọc Q, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô và số tiền 2.956.000 đồng (Hai triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng), không liên quan đến hành vi

phạm tội. Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập thấp, không đủ chi tiêu trong cuộc sống, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Quàng Thị Thvà Hà Ngọc Qmỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Quàng Thị Th và Hà Ngọc Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

* Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quàng Thị Th ***24*** *(Hai mươi bốn)* ***tháng tù*****.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/6/2017.

* Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Ngọc Q ***24*** *(Hai mươi bốn)* ***tháng tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/6/2017.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 250.000 đồng (của Th200.000 đồng, của Q 50.000 đồng) do phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Hêrôin, 01 chiếc ví bằng nhựa màu đỏ, 01 chiếc điếu hút bằng lọ nhựa màu xanh, 01 bình ga nhỏ màu trắng, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám, 05 mảnh nilon màu đỏ và màu hồng.

- Trả lại cho bị cáo Quàng Thị Th 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) và 01 chiếc túi xách giả da màu nâu, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2017 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Quàng Thị Th và Hà Ngọc Q mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 các bị cáo Quàng Thị Th và Hà Ngọc Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Thị Tuyến